Câu **1**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tại một hiệu sách bán được 10 341 cái bút, số cái thước bán được gấp 3 lần số cái bút. Hiệu sách bán được bao nhiêu cái thước?

A. 30923 cái thước

B. 31023 cái thước

C. 31923 cái thước

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số cái thước bán được là:  
10 341 × 3 = 31 023 (cái).  
**Đáp số: 31 023**cái thước **.**

Câu **2**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Đoạn thẳng A B có độ dài là 12 210 m m . Độ dài của đoạn thẳng C D dài gấp 2 lần đoạn thẳng A B . Độ dài đoạn thẳng C D là [[24420]] m m .

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Đoạn thẳng C D dài gấp 2 lần đoạn thẳng A B nên có độ dài là: 12 210 × 2 = 24 420 ( m m ) .  
**Đáp số: 24 420 .**

Câu **3**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Cho A là số gấp 7 lần số 3456 . Khi đó, A = [[24192]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Vì A là số gấp 7 lần số 3 456 nên:  
A = 3 456 × 7 = 24 192 .  
**Đáp số: 24 192**

Câu **4**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Giảm số 35 675 đi 5 lần thì được số [[7135]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Giảm số 35 675 đi 5 lần thì được số:  
35 675 : 5 = 7 135 .  
**Đáp án:**7135 .

Câu **5**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Giảm số 35 675 đi 5 lần rồi lại tăng lên 2 lần thì được số [[14270]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Giảm số 35 675 đi 5 lần thì được số 35 675 : 5 = 7 135  
Tăng số 7 135 lên 2 lần thì được số 7 135 × 2 = 14 270  
**Đáp số: 14 270 .**

Câu **6**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Giảm số 70 368 đi 3 lần thì được số A . Chữ số hàng nào của A là lớn nhất?

A. Hàng chục nghìn B. Hàng nghìn C. Hàng trăm D. Hàng chục

 Hàng đơn vị

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Giảm số 70 368 đi 3 lần thì được số A nên A = 70 368 : 3 = 23 456 .  
Chữ số lớn nhất của số 23 456 là 6 nằm ở hàng đơn vị.  
**Đáp án:**Hàng đơn vị.

Câu **7**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Số gấp 6 lần số 13 015 có chữ số hàng chục nghìn là [[7]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số gấp 6 lần số 13 015 là: 13 015 × 6 = 78 090 .  
78 090 có chữ số hàng chục nghìn là 7 .  
**Đáp số: 7 .**

Câu **8**: [TH]

Sắp xếp các chữ số a , b , c , d theo thứ tự giảm dần **từ trên xuống**.  
Giảm số 11 205 đi 9 lần thì được số a b c d .

d

c

b

a

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Giảm số 11 205 đi 9 lần thì được số:  
11 205 : 9 = 1 245 .  
Vậy: a = 1 ; b = 2 ; c = 4 ; d = 5 .  
So sánh: 1 < 2 < 4 < 5 nên a < b < c < d .  
Sắp xếp các chữ số a , b , c , d theo thứ tự giảm dần là: d , c , b , a .<b<c<d\)< span=""></b<c<d\)<>  
**Đáp án:**d , c , b , a .

Câu **9**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.

A. Số gấp 2 lần số 12032 là 24064.

B. Số gấp 3 lần số 23340 là 69920.

C. Giảm số 35610 đi 3 lần thì được số 11870.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số gấp 2 lần số 12 032 là 12 032 × 2 = 24 064 .  
Số gấp 3 lần số 23 340 là 23 340 × 3 = 70 020 .  
Giảm số 35 610 đi 3 lần thì được số 35 610 : 3 = 11 870 .  
**Đáp án:**  
Số gấp 2 lần số 12 032 là 24 064 .  
Giảm số 35 610 đi 3 lần thì được số 11 870 .

Câu **10**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Gấp số 12 675 lên 5 lần rồi lại giảm đi 3 lần thì được số [[21125]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Gấp số 12 675 lên 5 lần thì được số 12 675 × 5 = 63 375 .  
Giảm số 63 375 đi 3 lần thì được số 63 375 : 3 = 21 125 .  
**Đáp số:**  
21 125 .

Câu **11**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
Trong các phép tính sau, phép tính nào có kết quả là 2 000 ?

A. 12000:6

B. 4000:2

C. 1000×3 D. 8000:2

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Nhẩm: 12 nghìn : 6 = 2 nghìn  
Vậy: 12 000 : 6 = 2000 .  
Nhẩm: 4 nghìn : 2 = 2 nghìn  
Vậy: 4 000 : 2 = 2 000 .  
Nhẩm: 1 nghìn × 3 = 3 nghìn  
Vậy: 1 000 × 3 = 3 000 .  
8 000 : 2 = 4 000  
**Đáp án:**  
12 000 : 6 ; 4 000 : 2 .

Câu **12**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một trang trại bán được 23 012 k g táo và bán được số ki-lô-gam cam gấp 2 lần số ki-lô-gam táo. Trang trại đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam cam?

A. 46024g B. 46025kg

C. 46024kg

D. 45024kg

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Vì số ki-lô-gam cam gấp 2 lần số ki-lô-gam táo nên số ki-lô-gam cam trang trại đó bán được là:  
23 012 × 2 = 46 024 ( k g ) .  
**Đáp án: 46 024 k g .**

Câu **13**: [TH]

Cho phép tính:  
A = 25 318 + 82 732 : 2  
Bạn hãy chọn **tất cả**nhận xét đúng về A .

A. A=66684

B. A là số có chữ số tận cùng là 4.

C. A có chữ số hàng chục nghìn là 5.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta đặt phép tính:  
A = 25 318 + 82 732 : 2 = 25 318 + 41 366 = 66 684  
Kết quả của phép tính là: A = 66 684 .  
A là số có chữ số tận cùng là 4 .  
A có chữ số hàng chục nghìn là 6 .  
**Đáp án:**  
A = 66 684 .  
A là số có chữ số tận cùng là 4 .

Câu **14**: [TH]

Cho phép tính:  
80 802 : 6 = a .  
Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án án đúng về a .

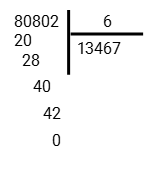
A. a nhỏ hơn 14000

B. a là số có chữ số tận cùng là 7.

C. a lớn hơn 14000 D. a là số có chữ số hàng chục là 7.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta đặt phép tính:  
  
  
8 chia 6 được 1 , viết 1 ;  
1 nhân 6 bằng 6 , 8 trừ 6 bằng 2  
Hạ 0 , được 20 , 20 chia 6 được 3 , viết 3 ;  
3 nhân 6 bằng 18 , 20 trừ 18 bằng 2 ;  
Hạ 8 , được 28 , 28 chia 6 được 4 , viết 4  
4 nhân 6 bằng 24 , 28 trừ 24 bằng 4 ;  
Hạ 0 , được 40 , 40 chia 6 được 6 , viết 6  
6 nhân 6 bằng 36 , 40 trừ 36 bằng 4 ;  
Hạ 2 , được 42 , 42 chia 6 được 7 , viết 7 .  
Vậy kết quả của phép tính là:  
Ta thấy 13 467 nhỏ hơn 14 000 .  
13 467 là số có chữ số tận cùng là 7 .  
**Đáp án:**  
a nhỏ hơn 14 000 .  
a là số có chữ số tận cùng là 7 .

Câu **15**: [TH]

Bạn hãy chọn **tất cả**đáp án đúng.  
A black text with black numbers

Description automatically generated with medium confidence .

A.

B.

C. D.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta đặt phép tính:  
A black numbers and a line

Description automatically generated  
3 nhân 6 bằng 18 , viết 8 nhớ 1 .  
4 nhân 6 bằng 24 , thêm 1 là 25 viết 5 nhớ 2 .  
0 nhân 6 bằng 0 , nhớ 2 là 2 , viết 2 .  
5 nhân 6 bằng 30 , viết 0 nhớ 3 .  
1 nhân 6 bằng 6 , thêm 3 là 9 viết 9 .  
Kết quả của phép tính là: 90 258 .  
Vậy A blue flower with a yellow center and green leaves

Description automatically generated  
Do đó:  
A number and a number

Description automatically generated with medium confidence .  
A black and white math symbol

Description automatically generated with medium confidence .  
**Đáp án:**  
A number and a number

Description automatically generated with medium confidence .  
A black and white math symbol

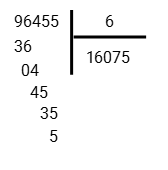
Description automatically generated with medium confidence .

Câu **16**: [TH]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Phép chia 96 455 : 6 có thương là [[16075]] và số dư là [[5]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số phạm vi 100 000 .  
  
Ta đặt phép tính:  
  
  
Vậy phép chia 96 455 : 6 có thương là 16 075 và số dư là 5 .  
**Đáp án:**16 075 ; 5 .

Câu **17**: [TH]

Chọn tất cả các đáp án đúng.  
Cho phép tính:  
11579 : 3

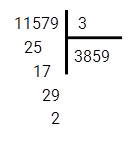
A. Số dư trong phép chia trên là 2

B. Thương trong phép chia trên là 3859

C. Số dư trong phép chia trên là 1

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia một số có năm chữ số cho số có một chữ số (có dư).  
  
Ta đặt phép tính:  
  
Như vậy, trong phép chia đã cho số dư là 2 , thương là 3859 .  
**Đáp án:**  
Số dư trong phép chia trên là 2  
Thương trong phép chia trên là 3859

Câu **18**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
  
Số bị bông hoa che lấp là

A. 5

B. 6 C. 7 D. 4

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta đặt phép tính:  
A number of numbers and letters

Description automatically generated with medium confidence  
Ta có 11 802 × 3 = 35 406 nên bông hoa che lấp số 5 .  
**Đáp án:**5 .

Câu **19**: [TH]

Sắp xếp các phép chia sau theo thứ tự số dư giảm dần.

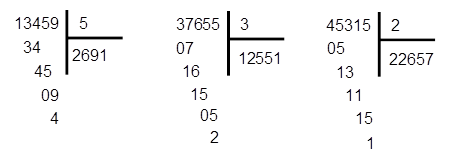
13459 : 5

37655 : 3

45315 : 2

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Chia một số có năm chữ số cho số có một chữ số (có dư)  
  
Ta thực hiện đặt phép tính.  
  
  
Số dư trong phép chia 13459 : 5 là 4  
Số dư trong phép chia 37655 : 3 là 2  
Số dư trong phép chia 45315 : 2 là 1  
Vì 4 > 3 > 1 nên các phép chia được sắp xếp theo thứ tự số dư giảm dần là:  
13459 : 5 , 37655 : 3 , 45315 : 2  
**Đáp án:**  
13459 : 5 , 37655 : 3 , 45315 : 2

Câu **20**: [TH]

Sắp xếp kết quả của các phép tính sau theo thứ tự tăng dần **từ trên xuống**.

23 250 × 2

13 062 × 4

23 160 × 3

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
A black numbers and a white background

Description automatically generated  
Vậy: 23 250 × 2 = 46 500  
13 062 × 4 = 52 248 .  
23 160 × 3 = 69 480 .  
Ta thấy 46 500 < 52 248 < 69 480 nên thứ tự tăng dần về kết quả của các phép tính là: 23 250 × 2 ; 13 062 × 4 ; 23 160 × 3 .  
**Đáp án:**  
23 250 × 2 ;  
13 062 × 4 ;  
23 160 × 3 .

Câu **21**: [TH]

Chọn đáp án đúng.  
Cho phép chia sau: 97 825 : 3 . Số dư của phép chia trên là:

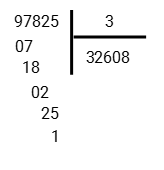
A. 2

B. 1

C. 0

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Phép chia số có năm chữ số cho số có một chữ số phạm vi 100 000 .  
  
Ta đặt phép tính:  
  
Vậy số dư của phép chia là 1 .  
**Đáp án:**1 .

Câu **22**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Kết quả của phép tính 6 800 × 4 là số nào?

A. 2700

B. 27 200

C. 22700

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta thực hiện phép tính:  
A black and white image of a number

Description automatically generated  
4 nhân 0 bằng 0 , viết 0 .  
4 nhân 0 bằng 0 , viết 0 .  
4 nhân 8 bằng 32 , viết 2 nhớ 3 .  
4 nhân 6 bằng 24 thêm 3 bằng 27 , viết 7 .  
Hạ 2 , viết 2 .  
Vậy kết quả của phép tính là: 27 200 .  
**Đáp án:**27 200 .

Câu **23**: [TH]

Sắp xếp các biểu thức sau theo thứ tự giá trị tăng dần của biểu thức **từ trên xuống**.

( 55 555 + 6 225 ) : 5 − 2

1 234 × 8 × 2 + 12 045

( 65 671 − 19 462 ) × 2

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta thực hiện các phép tính:  
( 65 671 − 19 462 ) × 2 = 46 209 × 2 = 92 418 .  
( 55 555 + 6 225 ) : 5 − 2 = 61 780 : 5 − 2 = 12 356 − 2 = 12 354 .  
1234 × 8 × 2 + 12 045 = 9872 × 2 + 12 045 = 19 744 + 12 045 = 31 789 .  
So sánh giá trị của các biểu thức ta có: 12 345 < 31 789 < 92 418 .  
Vậy thứ tự được sắp xếp là:  
( 55 555 + 6 225 ) : 5 − 2 ;  
1 234 × 8 × 2 + 12 045 ;  
( 65 671 − 19 462 ) × 2 .  
**Đáp án:**  
( 55 555 + 6 225 ) : 5 − 2 ;  
1234 × 8 × 2 + 12 045 ;  
( 65 671 − 19 462 ) × 2 .

Câu **24**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Một đoàn tàu chở hàng có 9 toa, chở tất cả 48 096 k g hàng hóa. Hỏi mỗi toa chở được bao nhiêu ki-lô-gam hàng hóa? Biết rằng mỗi toa chở được một lượng hàng hóa như nhau.

A. 5 433kg B. 5 334kg

C. 5 344kg

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Mỗi toa chở được số ki-lô-gam hàng hóa là:  
48 096 : 9 = 5 344 ( k g ) .  
**Đáp án:**5 344 k g .

Câu **25**: [TH]

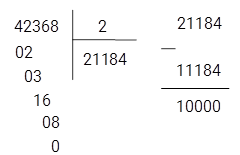
Chọn đáp án đúng.  
Cho phép tính theo mẫu: 50 @ 10 = 50 : 2 − 10  
Vậy kết quả của phép tính 42 368 @ 11 184 là:

A. 10000

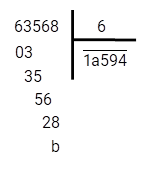
B. 11184 C. 20000

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính phạm vi 100 000.  
  
Theo mẫu thì:  
42 368 @ 11 184 = 42 368 : 2 − 11 184  
Ta thực hiện phép tính:  
  
Vậy kết quả của phép tính 42 368 @ 11 184 = 42 368 : 2 − 11 184 = 21 184 − 11 184 = 10 000  
**Đáp án:**10 000 .

Câu **26**: [TH]

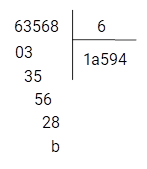
Chọn phương án đúng.  
Cho phép chia sau:  
  
Vậy a và b bằng bao nhiêu?

A. a=0 và b=4

B. a=4 và b=0 C. a=0 và b=0

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính phạm vi 100 000.  
  
Ta thực hiện phép tính:  
  
6 chia 6 được 1 , viết 1 .  
1 nhân 6 bằng 6 ; 6 trừ 6 bằng 0 .  
Hạ 3 , được 3 ; 3 chia 6 được 0 , viết 0 .  
0 nhân 6 bằng 0 ; 3 trừ 0 bằng 3 .  
Hạ 5 ; 35 chia 6 được 5 , viết 5 .  
5 nhân 6 bằng 30 ; 35 trừ 30 bằng 5 .  
Hạ 6 ; 56 chia 6 được 9 , viết 9 .  
9 nhân 6 bằng 54 ; 56 trừ 54 bằng 2 .  
Hạ 8 ; 28 chia 6 được 4 , viết 4 .  
4 nhân 6 bằng 24 , 26 trừ 24 bằng 4 .  
Suy ra: a = 0 vào b = 4 .  
Vậy 63 586 : 6 = 10 594 (dư 4 ).  
**Đáp án:**  
a = 0 vào b = 4 .

Câu **27**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
A number and a square with a blue rectangle and black text

Description automatically generated with medium confidence  
Số cần điền vào ô màu vàng là [[12568]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta có: 6 934 − 650 = 6 284  
Vì 6 284 × 2 = 12 568 nên số cần điền vào ô màu vàng là 12 568 .  
A number in a square with a blue rectangle and black text

Description automatically generated  
**Đáp án:**12568 .

Câu **28**: [TH]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
  
Tổng giá trị của ba tờ tiền trên là [[80000]] đồng.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
Tiền Việt Nam.  
  
Tính nhẩm: 50 nghìn + 10 nghìn + 20 nghìn = 80 nghìn.  
Tổng giá trị của ba tờ tiền trên là: 50 000 + 10 000 + 20 000 = 80 000 (đồng).  
**Đáp án:**80 000.

Câu **29**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
A wooden sign with numbers and flowers

Description automatically generated  
Kết quả của phép tính trên là:

A. 48 429

B. 45 000 C. 50 000 D. 48 500

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Ta có:  
12 309 × 3 + 11 502 = 36 927 + 11 502 = 48 429  
Kết quả của phép tính đã cho là: 48 429  
**Đáp án:**48 429

Câu **30**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho mẫu: a # b = a × b + a .  
Thực hiện phép tính 10 000 # 2 theo mẫu, ta được:  
10 000 # 2 = 10 000 × 2 + 10 000 = 30 000  
Vậy thực hiện phép tính 15 000 # 3 theo mẫu ta được kết quả là:

A. 60000

B. 70000 C. 45000

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Theo mẫu trên ta có:  
15 000 # 3 = 15 000 × 3 + 15 000 = 45 000 + 15 000 = 60 000 .  
**Đáp án:**  
60 000 .

Câu **31**: [TH]

Giá của một quyển vở là 12 000 đồng, giá của 6 chiếc bút là 60 000 đồng, giá của 3 chiếc thước kẻ là 24 000 đồng.  
Sắp xếp tên các đồ vật theo thứ tự tăng dần về giá tiền.

Thước kẻ

Bút

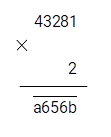
Vở

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
6 chiếc bút giá 60 000 đồng nên giá của 1 chiếc bút là:  
60 000 : 6 = 10 000 (đồng).  
3 chiếc thước kẻ giá 24 000 đồng nên giá của 1 chiếc thước kẻ là:  
24 000 : 3 = 8000 (đồng).  
Vì 8000 < 10 000 < 12 000 nên các đồ vật được sắp xếp theo thứ tự mệnh giá tăng dần là: thước kẻ, bút, vở.  
**Đáp án:**Thước kẻ, bút, vở.

Câu **32**: [TH]

Cho phép tính:  
  
Chọn tất cả các khẳng định đúng trong các khẳng định sau:

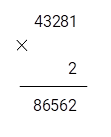
A. a=8 và b=2

B. Kết quả của phép tính trên là 86562.

C. Kết quả của phép tính trên là 86552. D. a=8 và b=8

Lời giải:

**Bước 1:**

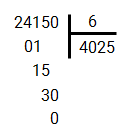
**Lý thuyết:**  
Phép nhân số có năm chữ số cho số có một chữ số.  
  
Ta đặt phép tính:  
  
2 nhân 1 bằng 2 , viết 2 .  
2 nhân 8 bằng 16 , viết 6 nhớ 1 .  
2 nhân 2 bằng 4 , thêm 1 bằng 5 , viết 5 .  
2 nhân 3 bằng 6 , viết 6 .  
2 nhân 4 bằng 8 , viết 8 .  
Kết quả của phép tính là: 86 562 .  
Khi đó a = 8 và b = 2  
**Đáp án:**  
a = 8 và b = 2 .  
Kết quả của phép tính trên là 86 562 .

Câu **33**: [TH]

Điền số thích hợp vào ô trống.  
Có 24 150 quyển sách, xếp đều vào 6 giá sách. Vậy mỗi giá sách có [[4025]] quyển sách.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Ta đặt phép tính:  
  
Mỗi giá sách có số quyển sách là:  
24 150 : 6 = 4025 (quyển sách).  
**Đáp án:**4025.

Câu **34**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Tại một cửa hàng bán sách, giá tiền của một quyển sổ là 25 000 đồng, giá tiền của một quyển sách giáo khoa là 8000 đồng và giá tiền của một quyển truyện là 30 000 đồng.  
Trong các đáp án dưới đây, đáp án nào đúng?

A. Giá tiền của một quyển sổ bằng giá tiền của ba quyển sách giáo khoa.

B. Giá tiền của một quyển sách giáo khoa và một quyển truyện là một số tròn nghìn.

C. Giá tiền của một quyển truyện nhiều hơn giá tiền của một quyển sổ là 3000 đồng.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập bốn phép tính trong phạm vi 100 000.  
  
Giá tiền của ba quyển sách giáo khoa là: 8000 × 3 = 24 000 (đồng).  
Do 25 000 > 24 000 nên giá tiền của một quyển sổ cao hơn giá tiền của ba quyển sách giáo khoa.  
Giá tiền của một quyển sách giáo khoa và một quyển truyện là: 8000 + 30 000 = 38 000 (đồng).  
Vậy giá tiền của một quyển sách giáo khoa và một quyển truyện là một số tròn nghìn.  
Giá tiền của một quyển truyện nhiều hơn giá tiền của một quyển sổ là:  
30 000 − 25 000 = 5000 (đồng).  
Vậy trong các đáp án đã cho, đáp án đúng là: "Giá tiền của một quyển sách giáo khoa và một quyển truyện là một số tròn nghìn"  
**Đáp án:**  
Giá tiền của một quyển sách giáo khoa và một quyển truyện là một số tròn nghìn.

Câu **35**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Minh nghĩ ra một số, nếu lấy số đó nhân với 3 thì được tích là số lớn nhất có năm chữ số. Hỏi số Minh nghĩ ra là số nào dưới đây?

A. 11111

B. 33333

C. 66666 D. 99999

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Số lớn nhất có năm chữ số là 99 999 .  
Số Minh nghĩ ra là: 99 999 : 3 = 33 333 .  
**Đáp án:**  
33 333

Câu **36**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cartoon of a bug in a farm

Description automatically generated  
Trong một trại ươm cây giống có hai vườn ươm, mỗi vườn có 12 000 cây giống. Hỏi trại ươm đó có bao nhiêu cây giống?

A. 24000 cây

B. 23000 cây C. 22000 cây D. 21000 cây

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Nhẩm: 12 nghìn × 2 = 24 nghìn  
12 000 × 2 = 24 000  
Trại ươm có số cây giống là:  
12 000 × 2 = 24 000 (cây)  
**Đáp án:**  
24 000 cây

Câu **37**: [TH]

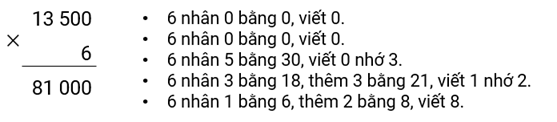
Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Mỗi lần người ta chuyển 13 500 k g muối vào kho. Hỏi sau 6 lần chuyển như vậy, người ta chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam muối vào kho?

A. 81000kg

B. 80000kg C. 82000kg D. 83000kg

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Đặt phép tính:  
  
Do đó 13 500 × 6 = 81 000 .  
Sau 6 lần chuyển như vậy, người ta chuyển được số ki-lô-gam muối vào kho là:  
13 500 × 6 = 81 000 ( k g )  
**Đáp án:**  
81 000 k g

Câu **38**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
A group of milk bottles

Description automatically generated  
Giá tiền của một chai sữa là:

A. 6000 đồng

B. 5000 đồng C. 7000 đồng D. 8000 đồng

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Nhẩm: 36 nghìn : 6 = 6 nghìn  
36 000 : 6 = 6 000  
Mỗi chai sữa có giá tiền là:  
36 000 : 6 = 6 000 (đồng)  
**Đáp án:**  
6 000 đồng

Câu **39**: [TH]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
A child standing next to several trucks

Description automatically generated  
Trả lời: Mỗi ô tô chở [[2841]] k g gạo.

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000 .  
  
Đặt phép tính:  
A black and white text with black text

Description automatically generated  
Do đó 17 046 : 6 = 2 841 .  
Mỗi ô tô chở số ki-lô-gam gạo là:  
17 046 : 6 = 2 841 ( k g )  
**Đáp án:**  
2 841

Câu **40**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình dưới đây:  
A number with black text

Description automatically generated with medium confidence  
Ngôi sao đã che đi số nào dưới đây?

A. 90000.

B. 9000. C. 80000. D. 8000.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.  
  
Ngôi sao đã che đi số là kết quả của phép tính: 30 000 × 3.  
Nhẩm: 30 nghìn × 3 = 90 nghìn.  
Do đó: 30 000 × 3 = 90 000.  
Vậy ngôi sao đã che đi số 90 000.  
**Đáp án:**  
90 000.

Câu **41**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình dưới đây:  
A black numbers on a white background

Description automatically generated  
Ngôi sao đã che đi số nào dưới đây?

A. 40000.

B. 4000. C. 20000. D. 2000.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.  
  
Ngôi sao đã che đi số là kết quả của phép tính: 20 000 × 2.  
Nhẩm: 20 nghìn × 2 = 40 nghìn.  
Do đó: 20 000 × 2 = 40 000.  
Vậy ngôi sao đã che đi số 40 000.  
**Đáp án:**  
40 000.

Câu **42**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình sau:  
A screenshot of a computer

Description automatically generated  
Hỏi trong các nhận xét sau, nhận xét nào đúng?

A. Có 1 chú kiến đi đến tổ thứ nhất và 1 chú kiến đi đến tổ thứ hai. B. Có 2 chú kiến đi đến tổ thứ nhất. C. Có 2 chú kiến đi đến tổ thứ hai.

D. Có 1 chú kiến đi đến tổ thứ nhất và không có chú kiến nào đi đến tổ thứ hai.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.  
  
Ta có:  
2 847 × 2 = 5 694.  
Do đó, chú kiến (1) đi đến tổ thứ nhất.  
17 892 : 3 = 5 964.  
Do đó, chú kiến (2) không đi đến tổ nào.  
Vậy có 1 chú kiến đi đến tổ thứ nhất và không có chú kiến nào đi đến tổ thứ hai.  
**Đáp án:**  
Có 1 chú kiến đi đến tổ thứ nhất và không có chú kiến nào đi đến tổ thứ hai.

Câu **43**: [TH]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho hình sau:  
A screenshot of a computer

Description automatically generated  
Hỏi trong các nhận xét sau, nhận xét nào đúng?

A. Có 1 chú kiến đi đến tổ thứ nhất và 1 chú kiến đi đến tổ thứ hai.

B. Có 2 chú kiến đi đến tổ thứ nhất.

C. Không có chú kiến nào đi đến một trong hai tổ. D. Có 2 chú kiến đi đến tổ thứ hai.

Lời giải:

**Bước 0:**

**Lý thuyết:**  
Ôn tập phép nhân, phép chia trong phạm vi 100 000.  
  
Ta có:  
1 824 × 3 = 5 472.  
Do đó, chú kiến (1) đi đến tổ thứ nhất.  
10 944 : 2 = 5 472.  
Do đó, chú kiến (2) đi đến tổ thứ nhất.  
Vậy có 2 chú kiến đi đến tổ thứ nhất, không có chú kiến nào đi đến tổ thứ hai.  
**Đáp án:**  
Có 2 chú kiến đi đến tổ thứ nhất.